

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma

Môn học: Phật Pháp Cơ Bản

Bài học ngày 15.8.2022

Phần II: Phật Pháp

DUYÊN SINH

Tổng quan

Duyên sinh là một trong phần quan trọng của Phật Pháp. Đây cũng là một trong những điểm khó hiểu vì những liên hệ chằng chịt. Rất nhiều đoạn kinh nói về duyên sinh nhưng người mới đọc thoáng qua không nhận ra. Một người có niềm tin chân chánh ở Tam Bảo phải có hiểu biết tương đối về duyên sinh. Một vị Phật trong đêm thành đạo cũng thấp sáng tuệ giác quán chiếu duyên sinh.

Duyên sinh, hay duyên khởi, là giáo nghĩa về nguyên nhân, động thái, và tác động của vạn hữu. Hầu hết tôn giáo đưa ra lập thuyết Sáng Tạo Chủ để nói về một đấng quyền năng tối cao tạo ra tất cả hiện hữu. Tin vào một tạo hoá duy nhất tạo ra tất cả thuộc về bản năng, hiểu những tương quan phức tạp của đời sống đòi hỏi lý trí nhận thức.

Giáo lý duyên sinh không phải chỉ nói về nguồn gốc tập khởi mà còn nói về những dịch chuyển, tương tác trong hiện tại, và tác động tạo nên hệ quả ở tương lai. Nói cách khác trong duyên sinh không có sự an bài, định mệnh mà là một dòng hiện hữu sinh động ở bất cứ thời điểm nào. Phật Pháp không dạy rằng đời sống hiện tại là một thành phẩm của quá khứ mà mọi thứ đã được lập trình sẵn với tên gọi tiền định.

Giáo lý duyên sinh nêu rõ cái gì có thể và không có thể trong nỗ lực chuyển hoá cuộc sống. Không có một nhân tố quyết định tất cả, ngược lại, sự tồn tại của mỗi cá thể không thể bị huỷ diệt bởi mãnh lực ngoại tại nào. Người học Phật cần đặc biệt lưu ý trong giáo lý duyên khởi chứa đựng những trọng điểm mà người tu tập có thể chuyển hoá thân tâm.

Với định lý “do có cái này nên có cái kia”, sự hiểu biết về duyên sinh tạo nên cái nhìn rất khác biệt với phản ứng vui buồn chỉ y cứ trên một điểm. Thí dụ có một

chiếc xe mới không phải chỉ có hưởng thụ chuyện có xe mà còn phải chấp nhận những phiền lụy khi có một chiếc xe.

Một đặc điểm của duyên sinh là trình bày rõ giáo lý vô ngã. Câu Phật ngôn quán chiếu “cái này không phải là ta, không phải là của ta, không phải là tự ngã của ta” chỉ thật sự tỏ rõ khi hiểu theo định luật duyên khởi. Trên cả hai phương diện pháp học và pháp hành thì điểm này đều quan trọng.

Thập nhị nhân duyên hay mười hai duyên khởi là nội dung chính của duyên sinh.

*

Bài học ngày 22.8.2022

Một đặc điểm khi tìm hiểu về giáo lý duyên khởi là không nên “đóng khung” những khái niệm. Thập nhị nhân duyên có thể hiểu theo nhiều chiều kích và phạm trù khác nhau. Do điểm này nên chú ý về cách trình bày.

Một cách ngắn gọn thì duyên khởi có nghĩa là “cái này có thì cái kia có” như trường hợp trong cõi dục giới thì có năm cảnh sắc, thanh, khí, vị, xúc; có năm dục trường dưỡng thì có năm pháp cái là tham dục, sân dục, hôn thuy, trạo hối, nghi hoặc; có năm pháp cái thì tâm không an định nếu không tu tập chỉ tịnh. Đây là một thí dụ về sự liên đới nếu nhìn theo thập nhị nhân duyên vẫn có thể được nhưng là những “mảng rời rạc”.

Thập nhị nhân duyên có thể hiểu theo cách đại loại (macro) là sự hiện hữu rõ nét có thể nhận diện ngay trong cuộc sống hằng ngày thí dụ thấy ai có món gì rất đẹp nên sanh tâm thích thú rồi cố gắng tìm cách để có được được. Quá trình đó có thể nhận diện từ xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ và thủ duyên hữu. Thập nhị nhân duyên cũng có thể hiểu theo cách vĩ mô (micro), một cách tinh xác nhất nếu y cứ theo Thắng Pháp Abhidhamma. Ở đây thập nhị nhân duyên có thể nói về sự tương tác giữa các sát na trong một diễn trình tâm thức.

Điều này tương tự như chúng ta nói trái chuối là loại trái cây có nhiều dinh dưỡng như cách nói chung chung (macro) nhưng chỉ có sự phân định chuẩn xác thì mới hiểu tại sao chuối có nhiều potassium rất cần cho sức khỏe mà rất hại cho người bị bệnh đường huyết.

Thập nhị nhân duyên cũng có thể hiểu theo “tam sinh”: đời trước, đời này, và đời sau trong tiến trình sanh tử. Theo cách này thì vô minh, hành thuộc kiếp trước. Thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu thuộc đời này. Sanh, lão tử thuộc đời sau. Đây là cách trình bày rộng rãi nhất về tiến trình luân hồi cho chúng ta có cái nhìn đại quan về sự hiện hữu của chúng sanh.

Với những điểm trên thì cách trình bày nào cũng có vẻ như phiến diện. Giống như mô tả về một toà lâu đài theo du khách, theo người cư trú, theo kiến trúc sư đều đúng nhưng không giống nhau. Phải rất cởi mở và hiểu đang nói ở phạm trù nào mới không có sự phản bác đối với những dị biệt.

Những trình bày về mười hai nhân duyên trong bài này cố gắng bắt đầu từ định nghĩa của mỗi duyên sanh, sự liên đới giữa mấu chốt này sang mấu chốt khác và nói theo cách gần gũi dễ hiểu nhất. Nếu cần đi xa hơn, như giảng theo Thắng Pháp, thì xem như là phần phụ chú. Nên nhớ đây là đề tài rất tế nhị và khó trình bày trong Phật học.

Bài học ngày 29.8.2022

Vô Minh Duyên Hành (avijjā paccayā saṅkhārā)

Vô minh – avijjā – được định nghĩa là không rõ biết. Sự không rõ biết được đề cập với nhiều phương diện mà hai điểm chính là không phân biệt được khổ đau, hạnh phúc; và không rõ nơi xuất phát và điểm đến. Sự không rõ biết là bản chất mà từ đó tạo nên những hiện tượng tưởng là không liên hệ. Phải thấy được vô minh không đơn giản chỉ là sự không sáng suốt mà còn là một động lực mãnh liệt chi phối tất cả sở hành.

Khi nói vô minh là không phân biệt được khổ đau và hạnh phúc thì theo ngôn ngữ Phật học là sự không nhận rõ cái gì là sự khổ, nhân sanh khổ, sự diệt khổ và con đường đưa đến diệt khổ. Thí dụ như một người mới khởi nghiệp với quan niệm rằng mình khổ vì không có tiền và giải pháp là vay tiền mượn nợ để trang trải những chi tiêu. Cái nhìn đó không giúp giải quyết được vấn đề mà tạo nên nhiều hệ lụy khác. Không biết rõ vấn đề là gì thì không thể đưa ra giải pháp.

Khi nói vô minh là không rõ nơi xuất phát và điểm đến có nghĩa là không biết rõ quá khứ, tương lai và tương quan quá khứ với tương lai (Pubbanta, aparanta,

pubbantāparanta). Do sự tự nhiên không biết từ đâu đến và sẽ đi về đâu cũng như sự liên hệ chẳng chặt giữa điểm này và mấu chốt kia nên gây ra vô số quyết định sai lầm. Có thể thí dụ như một người làm một hành trì mà điểm xuất phát và điểm đến đều không biết thì đúng là “lênh đênh giữa trùng khơi”

Nói đến vô minh thì bản chất là không thật sự thấy biết mà hiện tượng là thái độ sầu, bi, khổ, ưu, ai. Thí dụ như chúng ta rất khổ khi một người thân vĩnh viễn ra đi. Nếu thật sự hiểu về sự vô thường thì sẽ không có bi lụy như vậy. Sự mong mỏi hay bám víu khác với thực tướng các pháp khiến chúng ta khổ.

Sự không rõ biết của vô minh không đơn thuần là “không biết thì nằm đắp chiếu” mà là một động lực mãnh liệt đằng sau tất cả sở hành. Có thể thí dụ như một người năng động khi không có một nhận thức cái gì nên làm do vậy lằng xằng làm cái này cái kia. Thoạt nhìn có vẻ như tích cực cho cuộc sống kỳ thật chỉ là biểu hiện của sự không biết rõ cái gì nên làm.

Hành – sankhārā – được định nghĩa là sự tạo tác trong mọi hình thái. Những tạo tác sai lầm, muốn vui mà chuốc khổ, gọi là phi phúc hành (*apuññābhisankhāra*). Những tạo tác tương đối chính xác hơn, muốn vui mà biết đúng cách tạo niềm vui, gọi là phúc hành (*puññābhisankhāra*). Những tạo tác vượt lên trên những hạn cuộc vui khổ thông thường (...) gọi là bất động hành (*āneñjābhisankhāra*). Dù ở phạm trù nào trong ba điều vừa kể đều bị chi phối bởi vô minh. Cũng có thể hiểu theo cách thông thường hành chỉ cho tất cả tạo tác của thân, ngữ, ý trong đời sống hằng ngày.

Vô Minh Duyên Hành (avijjā paccayā sankhārā) được hiểu theo nhiều phạm trù nhưng một cái đại lược nghĩa là chính do sự mù mờ là động lực khiến tạo nên tất cả sở hành trong cuộc sống. Động thái này có thể hiểu như câu “điếc hay ngóng, ngọng hay nói”. Sự thiếu hiểu biết về những bí ẩn của cuộc sống khiến chúng sanh hành động và từ đó tạo nên vô số hệ quả. Có thể nêu là một số trường hợp: niềm tin là thiên đàng là nơi hạnh phúc nhất, niềm tin là giết những chúng sanh mang lại hạnh phúc; niềm tin là tự tử là chấm dứt tất cả khổ đau; niềm tin là sanh về cảnh giới nào đó sẽ vui hưởng vĩnh hằng; niềm tin là tế tự dẫn đến cảnh giới an lạc; niềm tin là sự giải thoát đích thực đến từ khổ hạnh ép xác; niềm tin là chết là hết; niềm tin là bây giờ mình thế nào kiếp sau cũng linh hồn như vậy... tất cả niềm tin này tạo nên nếp sống và sở hành. Đó là tại sao chính vô minh duyên cho hành.

Phần tiếp theo: **Hành Duyên Thức**

Biên soạn : Tỳ khưu Giác Đăng